

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021  
của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/02/2021  
của UBND tỉnh Gia Lai về Đề án phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả  
trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 354/QĐ-SNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2021  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai)*

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về phê duyệt Đề án phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Gia Lai tại Văn bản số 2562/VP-NL ngày 17/6/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về Đề án phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040” với các nội dung như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Gia Lai là tỉnh được thiên nhiên ưu đãi, với diện tích đất đỏ bazan rộng lớn, màu mỡ, khí hậu nhiệt đới gió mùa, dồi dào về độ ẩm, có lượng mưa lớn, có nhiều sông suối, thích hợp cho phát triển nhiều loại cây trồng, trong đó có rau, hoa và cây ăn quả. Trong những năm qua, rau, hoa và cây ăn quả đóng vai trò tích cực trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, là nhóm cây trồng tiềm năng, có lợi thế của Gia Lai. Trong xu hướng nhu cầu tiêu thụ trong nước và thế giới dự báo tiếp tục tăng, là cơ hội và triển vọng cho rau, hoa, trái cây của Gia Lai mở rộng thị trường, xuất ra ngoài tỉnh và các thị trường ngoài nước có thị phần lớn, sức tiêu thụ mạnh như Châu Á và các nước trên thế giới.

Tuy nhiên, tình hình sản xuất, tiêu thụ rau, hoa, trái cây trong tỉnh còn nhiều khó khăn; năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích đất canh tác còn thấp; vấn đề về chế biến, an toàn thực phẩm, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý còn hạn chế; bên cạnh đó, vùng nguyên liệu thiếu ổn định, sản xuất thiếu bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Chính vì thế, cần phải có kế hoạch triển khai cụ thể để tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong chuỗi cung ứng từ sản xuất đến bảo quản, chế biến, phân phối sản phẩm...; thúc đẩy thực hành sản xuất, chế biến đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; từng bước nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, đảm bảo chất lượng thương phẩm rau, hoa, quả Gia Lai có tính cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, góp phần thực hiện thành công Đề án phát triển ngành chế biến rau quả theo Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tạo sự thống nhất của các cấp, các ngành trong việc quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 11/11/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (Khóa XV).

- Khai thác và tận dụng các lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội thích hợp của từng vùng, từng địa phương để phát triển, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất rau, hoa, quả hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn với phát triển bền vững ngành chế biến rau, hoa, quả theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, bảo quản, chế biến, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; tăng cường chế biến sâu để đa dạng hóa sản phẩm và phát triển các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng và nhãn hiệu hàng hóa.

- Nhằm thúc đẩy ngành hàng rau, hoa, quả Gia Lai phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh; nâng cao thu nhập/đơn vị diện tích đất trồng trọt; tăng thu nhập cho các tác nhân tham gia chuỗi giá trị rau, hoa, quả và hình thành mô hình du lịch nông nghiệp, tạo thêm việc làm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thu hút các nguồn lực của xã hội để phục vụ phát triển sản xuất rau, hoa, quả phù hợp với đặc thù của từng địa phương thông qua các định hướng, giải pháp, cơ chế chính sách, tháo gỡ những điểm nghẽn, tạo điều kiện môi trường thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư phát triển.

### **2. Yêu cầu**

- Cụ thể hóa Đề án phát triển ngành chế biến rau quả theo Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh đảm bảo phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế tại địa phương.

- Các giải pháp thực hiện phải mang tính đột phá, đồng bộ, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo, thực hiện có hiệu quả việc lồng kết các chương trình, dự án, chính sách hiện có của Trung ương, của tỉnh, của địa phương để Đề án đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả.

- Việc phát triển sản xuất và chế biến rau quả của địa phương phải dựa trên nhu cầu thị trường tiêu thụ gắn với khả năng cung cấp nguyên liệu đảm bảo chất lượng, số lượng phục vụ cho hoạt động chế biến, đáp ứng nhu cầu ở các thị trường xuất khẩu và tiêu thụ trong nước.

- Phân công nhiệm vụ, thời gian cụ thể cho các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao và chỉ đạo tại Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/02/2021, Văn bản số 2562/VP-NL ngày 17/6/2021 để triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của các Đề án đã đề ra.

- Phát huy vai trò chủ động, đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả và đề ra các giải pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

### III. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

- Nâng cao giá trị sản xuất rau, hoa, quả; nâng cao thu nhập/đơn vị diện tích đất trồng trọt; hình thành mô hình du lịch nông nghiệp; tạo thêm việc làm; góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn từ nay đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

- Đến năm 2030, ngành chế biến rau quả Gia Lai phát triển hiệu quả, an toàn và bền vững; đáp ứng được yêu cầu sản xuất và nhu cầu thị trường tiêu thụ; có trình độ công nghệ tiên tiến được gắn với các vùng sản xuất rau quả tập trung, sản lượng hàng hóa lớn; sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, có giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh, nâng cao giá trị rau quả xuất khẩu, góp phần phát triển bền vững ngành hàng rau quả Gia Lai.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

##### a) Đến năm 2025

- Giá trị sản xuất rau, hoa, quả đạt trên 12.960 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), đạt gần 26.500 tỷ đồng (theo giá hiện hành năm 2020).

- Giá trị sản xuất trên 01 ha đất canh tác rau, hoa, quả bình quân đạt khoảng 350 triệu đồng (theo giá hiện hành năm 2020).

- Giá trị kim ngạch xuất khẩu rau quả Gia Lai đạt khoảng 300 – 350 triệu đô la Mỹ; trong đó, tỷ trọng giá trị kim ngạch xuất khẩu sản phẩm rau quả chế biến đạt 20% trở lên.

- Tồn thất sau thu hoạch rau, hoa, quả giai đoạn 2021 – 2025, giảm bình quân trên 1,0%/năm.

- Trên 50% cơ sở chế biến, bảo quản rau quả xuất khẩu đạt trình độ và năng lực công nghệ sản xuất tiên tiến.

- Công suất chế biến rau quả đạt khoảng 300.000 – 350.000 tấn sản phẩm/năm, gấp khoảng 2,5 lần so với năm 2020.

- Thu hút đầu tư xây dựng mới ít nhất 02 cơ sở chế biến rau quả có quy mô lớn và vừa; xây dựng, phát triển ít nhất 02 doanh nghiệp chế biến rau quả hiện đại ngang tầm khu vực và thế giới với khả năng cạnh tranh quốc tế cao.

##### b) Đến năm 2030

- Giá trị sản xuất rau, hoa, quả đạt trên 23.700 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), đạt trên 54.370 tỷ đồng (theo giá hiện hành năm 2020).

- Giá trị sản xuất trên 01 ha đất canh tác rau, hoa, quả bình quân đạt khoảng 450 triệu đồng (theo giá hiện hành năm 2020).

- Giá trị kim ngạch xuất khẩu rau quả Gia Lai đạt khoảng 500 - 600 triệu đô la Mỹ; trong đó, tỷ trọng giá trị kim ngạch xuất khẩu sản phẩm rau quả chế biến đạt 30% trở lên.

- Tồn thất sau thu hoạch rau, hoa, quả giai đoạn 2026 - 2030, giảm bình quân trên 1,2%/năm.

- Trên 70% cơ sở chế biến, bảo quản rau quả xuất khẩu đạt trình độ và năng lực công nghệ sản xuất tiên tiến.

- Công suất chế biến rau quả đạt khoảng 450.000 - 500.000 tấn sản phẩm/năm, gấp khoảng 1,5 lần so với năm 2025.

- Thu hút đầu tư xây dựng mới ít nhất 05 cơ sở chế biến rau quả có quy mô lớn và vừa; xây dựng, phát triển ít nhất 03 doanh nghiệp chế biến rau quả hiện đại ngang tầm khu vực và thế giới với khả năng cạnh tranh quốc tế cao.

#### c) Định hướng đến năm 2040

- Giá trị sản xuất rau, hoa, quả đạt trên 27.920 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), đạt khoảng 78.260 tỷ đồng (theo giá hiện hành năm 2020).

- Giá trị sản xuất trên 01 ha đất canh tác rau, hoa, quả bình quân đạt khoảng 600 triệu đồng (theo giá hiện hành năm 2020).

- Giá trị kim ngạch xuất khẩu rau quả Gia Lai đạt khoảng 900 – 1.000 triệu đô la Mỹ; trong đó, tỷ trọng giá trị kim ngạch xuất khẩu sản phẩm rau quả chế biến đạt 40% trở lên.

- Tồn thất sau thu hoạch rau, hoa, quả giai đoạn 2026 - 2030, giảm bình quân trên 1,5%/năm.

- 100% cơ sở chế biến, bảo quản rau quả xuất khẩu đạt trình độ và năng lực công nghệ sản xuất tiên tiến.

- Công suất chế biến rau quả đạt trên 600.000 tấn sản phẩm/năm, gấp khoảng 1,25 lần so với năm 2030.

- Thu hút đầu tư xây dựng mới và nâng cấp các cơ sở chế biến rau quả hiện có; xây dựng, phát triển thành công một số doanh nghiệp chế biến rau quả hiện đại ngang tầm khu vực và thế giới với khả năng cạnh tranh quốc tế cao.

## IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách và định hướng phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả gắn với phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp nhân dân để tạo sự đồng thuận, chung sức và quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 11/11/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (Khóa XV), Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Gia Lai và Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị có hiệu quả và cơ chế chính sách phát triển rau, hoa, cây ăn quả gắn với phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã và thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, khuyến cáo người dân, doanh nghiệp không tự ý gieo trồng tràn lan, nhất là cây ăn quả, khi chưa rõ nguồn gốc xuất xứ của giống cây và chưa khẳng định được tính thích nghi của cây trồng ở địa phương cũng như chưa xác định được thị trường tiêu thụ, khả năng liên kết với doanh nghiệp để đảm bảo đầu ra ổn định cho sản phẩm.

- Tổ chức các lớp tập huấn về chất lượng nông sản, an toàn thực phẩm và mở chuyên trang, chuyên mục về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa, quả trên Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Gia Lai.

## **2. Tổ chức sản xuất và phát triển diện tích rau, hoa, cây ăn quả hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị gắn với phát triển du lịch nông nghiệp**

- Trên cơ sở định hướng phát triển sản xuất rau, hoa, quả của tỉnh: Các địa phương lựa chọn ưu tiên phát triển một số loại rau, hoa, quả chủ lực mà tại địa phương có lợi thế và có khả năng liên kết với các địa phương khác xung quanh để tạo ra vùng nguyên liệu tập trung, quy mô hàng hóa lớn gắn với nhu cầu thị trường và các nhà máy chế biến của tỉnh theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững. Kế hoạch sản xuất của địa phương phải bám sát vào định hướng phát triển của tỉnh để đảm bảo tiến độ, đạt mục tiêu Đề án, Kế hoạch đã đề ra (*về định hướng phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả từng năm của từng địa phương trong giai đoạn 2021 – 2025: Có Phụ lục 01, 02, 03, 04 kèm theo*). Cụ thể:

+ Đối với vùng sản xuất rau: Lựa chọn các vùng có đủ điều kiện về đất đai, nước tưới, môi trường cho sản xuất rau an toàn, vùng sản xuất tập trung chuyên canh, có các điều kiện thuận lợi (như: có truyền thống, kinh nghiệm sản xuất rau các loại, cơ sở hạ tầng đầy đủ, thị trường tiêu thụ thuận lợi,...).

+ Đối với vùng sản xuất hoa, cây kiểng: Lựa chọn các khu vực đã có làng nghề, kinh nghiệm sản xuất nhiều năm, ổn định quỹ đất và chọn giống phù hợp.

+ Đối với cây ăn quả: Căn cứ vào các loại cây ăn quả chủ lực, mỗi xã/phường/thị trấn xác định và ưu tiên trồng tập trung, lựa chọn từ 01 – 02 cây có lợi thế.

- Xây dựng kế hoạch phát triển các vùng chuyên canh tập trung, hình thành vùng sản xuất, xuất khẩu sản phẩm cây ăn quả có lợi thế của địa phương (huyện/thị xã, thành phố) theo hướng đẩy mạnh sản xuất rải vụ thu hoạch, ứng dụng công nghệ cao và thực hành sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm, phát triển các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các mô hình, dự án chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm rau, hoa, quả có lợi thế của địa phương (huyện/thị xã, thành phố) theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, chế biến sâu, tạo ra những thương phẩm có giá trị gia tăng lớn gắn với hình thành các loại hình kinh tế tập thể hợp tác sản xuất, kinh doanh rau, hoa, quả và xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, cấp mã số vùng trồng và thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang phát triển diện tích rau, hoa, cây ăn quả và phát triển mô hình du lịch làng, xã nông thôn mới gắn với sản xuất rau, hoa, trái cây và xây dựng, phát triển du lịch sinh thái nông nghiệp gắn với mô hình du lịch cộng đồng, gắn kết các loại hình du lịch trải nghiệm nông nghiệp với trải nghiệm văn hóa truyền thống.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực (đội ngũ cán bộ quản lý cấp huyện, cấp xã và nông dân, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...) trong phát triển sản xuất rau, hoa, quả phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ công nghệ mới và nhu cầu thị trường mới. Mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tại chỗ cho nông dân về kỹ thuật sản xuất cây trồng, thương mại, dịch vụ sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, kỹ năng quản lý kinh tế hộ, trang trại và tập huấn cho người dân về dịch vụ du lịch tại nông thôn, kỹ năng phục vụ du khách, cung cấp dịch vụ du lịch...

- Hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp thực hiện trình tự, thủ tục và các bước lập, thẩm định, trình phê duyệt các khu nông nghiệp sản xuất rau, hoa, quả ứng dụng công nghệ cao; các dự án đầu tư phát triển liên kết sản xuất rau, hoa, quả gắn với phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định, đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

- Phát triển tổ chức hợp tác nông dân sản xuất rau, hoa, cây ăn quả bền vững theo chuỗi giá trị: Thành lập mới, củng cố, xây dựng các liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác trong phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực cho chủ cơ sở sản xuất rau, hoa, cây ăn quả trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, cấp mã số vùng trồng gắn với truy suất nguồn gốc và quản lý chất lượng rau, hoa, quả theo chuỗi; tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ thành lập và hoạt động cho các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất rau, hoa, quả mới thành lập làm dịch vụ đầu vào, đầu ra cho nông dân; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân chuyển đổi cơ cấu cây trồng kém hiệu quả sang phát triển sản xuất rau, hoa, quả theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao và thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), nông nghiệp hữu cơ (Organic)...

### **3. Sản xuất giống rau, hoa, cây ăn quả**

- Đẩy mạnh nghiên cứu, khảo nghiệm, du nhập các giống mới (trong và ngoài nước) có năng suất, chất lượng tốt, kháng sâu bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổ chức rà soát, hướng dẫn, quản lý xây dựng, cải tạo, nâng cấp các cơ sở, trung tâm sản xuất kinh doanh giống rau, hoa, quả và các cơ sở sản xuất giống lưu vườn trên địa bàn đảm bảo giống tốt, chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất theo kế hoạch hàng năm. Hướng dẫn, quản lý, khai thác, sử dụng nguồn giống đã được công nhận đáp ứng cho các cơ sở sản xuất giống trên địa bàn.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm Nghiên cứu và sản xuất giống rau, cây ăn quả Tây Nguyên tại thị xã An Khê.

- Xây dựng, đưa vào hoạt động Trung tâm Nghiên cứu, sản xuất giống chanh dây và giống rau, cây ăn quả Đồng Giao tại huyện Mang Yang.

- Hình thành, đưa vào hoạt động Khu sản xuất giống chanh leo chất lượng cao của Tập đoàn Nafoods Group tại xã Chư Á, thành phố Pleiku.

- Xây dựng, đưa vào hoạt động Trung tâm Giống cây trồng công nghệ cao tại xã Ia Phang, huyện Chư Puh.

- Hình thành và đi vào hoạt động Viện Nghiên cứu giống cây trồng công nghệ cao tại xã An Phú, thành phố Pleiku.

- Xây dựng, đưa vào hoạt động Khu nhân giống rau, hoa, quả ứng dụng công nghệ cao tại xã An Phú, thành phố Pleiku.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, đưa vào hoạt động Khu thực nghiệm ứng dụng khoa học và công nghệ tại phường Chi Lăng, thành phố Pleiku.

- Xây dựng, đưa vào hoạt động Trung tâm Giống cây trồng và trồng, chế biến, trưng bày sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại phường Chi Lăng, thành phố Pleiku.

- Xây dựng, đưa vào hoạt động Trung tâm sản xuất hạt giống và rau sạch ứng dụng công nghệ cao tại xã Gà, thành phố Pleiku.

#### **4. Xây dựng, hình thành, đưa vào hoạt động các khu, vùng nông nghiệp sản xuất rau, hoa, quả ứng dụng công nghệ cao**

- Xây dựng, đưa vào hoạt động Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất giống và một số sản phẩm cây ăn quả có giá trị kinh tế cao tại xã Ia Glai, huyện Chư Sê.

- Hình thành, phát triển các vùng sản xuất, xuất khẩu sản phẩm cây ăn quả tập trung: Tại xã Ia Băng, Ia Puch - huyện Chư Prông; xã Pờ Tó – huyện Ia Pa; xã Ia Blứ - huyện Chư Puh; xã Ia Pếch – huyện Ia Grai; xã Đăk Ta Ley, xã Đăk Yă, xã Lơ Pang, xã Kon Thụp, xã Kon Chiêng – huyện Mang Yang; xã Kon Gang, xã Glar, xã Ia Pết, xã H’ngeng - huyện Đak Đoa. . .

- Hình thành, phát triển các vùng sản xuất na (mãng cầu) hàng hóa tập trung: Tại xã Yang Trung, xã Kông Yang, xã Chợ Long - huyện Kông Chro; xã Cư An - huyện Đak Pơ; xã Phú Cần, xã Ia Mlah - huyện Krông Pa; xã Ia Le, xã Ia Blứ - huyện Chư Puh và xã Ia Rô, xã Ia Sao – thị xã Ayun Pa.

- Hình thành, phát triển các vùng sản xuất nhãn hàng hóa tập trung: Tại xã Đăk Pơ Pho, xã Chợ Long – huyện Kông Chro; xã An Thành, xã Phú An – huyện Đak Pơ; xã Ia Pal, xã H’Bông - huyện Chư Sê; xã Ia Hla, xã Ia Phang - huyện Chư Puh; thị trấn Kbang, xã Kông Long Khong, xã Đông – huyện Kbang.

- Hình thành, phát triển các vùng sản xuất khoai tây hàng hóa tập trung: Tại xã Bờ Ngoong, xã Ia Tiêm, xã Chư Pong - huyện Chư Sê; xã Tân Bình, xã H’ngeng, xã Ia Băng – huyện Đak Đoa; xã Nghĩa Hưng - huyện Chư Păh.

- Hình thành, phát triển các vùng sản xuất rau xanh an toàn hàng hóa tập trung: Tại phường Thắng Lợi, xã An Phú, xã Chư Á - thành phố Pleiku; phường An Bình, phường An Phú, xã Thành An - thị xã An Khê; xã Tân An, xã Cư An, xã Phú An – huyện Đak Pơ. . .

- Hình thành, phát triển các vùng sản xuất hoa, cây kiểng tập trung: Tại phường Thắng Lợi, phường Yên Thế, xã Chư Á, xã An Phú, xã Trà Đa - thành phố Pleiku; phường Ngô Mây, phường An Tân, xã Song An - thị xã An Khê. . .

- Kêu gọi đầu tư xây dựng, đưa vào hoạt động vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa, quả tại khu vực cánh đồng An Phú thuộc huyện Đak Đoa và thành phố Pleiku.

#### **5. Sản xuất rau, hoa, quả ứng dụng công nghệ cao và áp dụng quy trình nông nghiệp tốt, an toàn, tiêu chuẩn cho thị trường trong nước và xuất khẩu**

- Xây dựng kế hoạch của địa phương (huyện/thị xã/thành phố) triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; chuyển giao và nhân rộng mô hình liên kết tổ chức sản xuất rau, hoa, quả theo chuỗi giá trị gia tăng gắn với thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất và mở rộng diện tích thực hành nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ. Phân đấu diện tích rau xanh và diện tích cây ăn quả hàng hóa của địa phương áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ và được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Organic hoặc tương đương: Đến năm 2025 đạt trên 50%; đến năm 2030 đạt trên 80% và định hướng đến năm 2040 đạt trên 90% tổng diện tích rau, cây ăn quả hàng hóa của địa phương.

Phân đấu, tỷ lệ giá trị sản phẩm rau, hoa, trái cây của địa phương ứng dụng công nghệ cao: Đến năm 2025 đạt trên 40%; đến năm 2030 đạt trên 70% và định hướng đến năm 2040 đạt trên 80% tổng giá trị sản phẩm rau, hoa, trái cây của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch của địa phương (huyện/thị xã/thành phố) xây dựng và phát triển mô hình mẫu “Vườn rau - Vườn hoa - Vườn cây ăn quả” ứng dụng công nghệ cao, áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), nông nghiệp hữu cơ (Organic); mô hình điểm “Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nhà vườn” trong liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm rau, hoa, quả và cung ứng vật tư đầu vào.

- Xây dựng, ban hành Sổ tay hướng dẫn Quy trình sản xuất rau, cây ăn quả theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (GAP), nông nghiệp hữu cơ (Organic) trên địa bàn tỉnh.

## **6. Phát triển công nghệ bảo quản, chế biến rau, hoa, quả và các chợ đầu mối nông sản**

a) Đẩy mạnh thu hút đầu tư nâng cao năng lực chế biến rau, hoa, quả:

- Trong giai đoạn 2021 - 2025 tập trung thu hút đầu tư xây dựng mới ít nhất 05 cơ sở bảo quản, chế biến (trong đó, có ít nhất 02 cơ sở chế biến rau quả có quy mô lớn và vừa); xây dựng, phát triển ít nhất 02 doanh nghiệp chế biến rau quả hiện đại ngang tầm khu vực và thế giới với khả năng cạnh tranh quốc tế cao. Giai đoạn 2026 – 2030 và định hướng đến năm 2040, căn cứ tình hình thị trường và khả năng tổ chức sản xuất rau quả nguyên liệu phục vụ chế biến để tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng mới và nâng cấp các cơ sở chế biến hiện có theo định hướng sau:

+ Thu hút dự án đầu tư mang tính tiên phong về công nghệ chế biến, bảo quản rau, hoa, quả tiên tiến, công nghệ sạch thân thiện môi trường và tạo ra sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao.

+ Thu hút dự án đầu tư mang tính liên huyện, liên vùng, có đủ năng lực dẫn dắt thị trường, tạo ra nhóm sản phẩm rau, hoa, quả xuất khẩu chủ lực, đồng thời là trung tâm kết nối chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm rau, hoa, quả.

+ Thu hút dự án đầu tư làm thay đổi phương thức, tập quán sản xuất rau, hoa, quả lạc hậu sang phương thức sản xuất hiện đại, công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn, thân thiện môi trường.

- Phát triển mạnh các cơ sở chế biến rau, hoa, quả quy mô nhỏ có công suất và công nghệ phù hợp với đặc thù và khả năng sản xuất nguyên liệu tại các địa phương trong tỉnh nhằm đa dạng hóa chủng loại sản phẩm rau, hoa, quả chế biến.

- Tập trung cải tạo và nâng cấp các cơ sở chế biến, bảo quản rau quả đã lạc hậu để nâng cao năng lực chế biến, trình độ công nghệ và đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng các cụm liên kết gắn chế biến, tiêu thụ với sản xuất rau, hoa, quả tại các địa phương, các vùng có sản lượng rau, hoa, quả lớn của tỉnh; hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp lớn có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường để dẫn dắt chuỗi liên kết, vận hành một cách thông suốt, hiệu quả.

b) Phát triển cơ sở sơ chế, bảo quản rau, hoa, quả tươi:

- Xây dựng hệ thống cơ sở sơ chế, đóng gói và kho mát bảo quản rau, hoa, quả tươi có quy mô và trang thiết bị phù hợp với sản lượng và đặc tính cho các loại rau, hoa, quả chủ lực nhằm giảm nhanh tổn thất sau thu hoạch.



- Thu hút mạnh đầu tư, phân đầu đến năm 2030, đảm bảo tại những khu vực sản xuất rau, hoa, quả tập trung, các hợp tác xã sản xuất và tại các cơ sở, đại lý thu gom lớn được đầu tư máy, trang thiết bị, xưởng sơ chế, đóng gói và kho mát với quy mô phù hợp để hình thành hệ thống các cơ sở sơ chế, đóng gói đồng bộ.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư trung tâm chiếu xạ thực phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế gắn với các vùng sản xuất rau quả tập trung, quy mô lớn của tỉnh.

c) Phát triển hệ thống chợ đầu mối thu mua sản phẩm rau, hoa, quả và nông sản:

Thu hút mạnh đầu tư, phân đầu đến năm 2025, đưa vào hoạt động các Chợ đầu mối thu mua sản phẩm rau, hoa, quả và nông sản tại huyện Đak Đoa, huyện Đak Pơ, thị xã Ayun Pa và thành phố Pleiku.

d) Đẩy mạnh chế biến các sản phẩm rau quả chủ lực, sản phẩm có giá trị gia tăng cao:

- Đẩy mạnh chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm từ nguyên liệu rau quả và từ phế phụ phẩm sau chế biến; phân đầu trong giai đoạn 2021 - 2030, tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng bình quân trên 10%/năm.

- Tập trung chế biến các nhóm sản phẩm chủ lực: Rau quả đóng hộp; rau quả đông lạnh; nước ép và pure rau quả; rau quả sấy, snack và rau quả muối.

- Chế biến đa dạng hóa sản phẩm những mặt hàng rau quả còn nhiều dư địa mà Gia Lai có lợi thế về sản xuất và tỷ lệ đưa vào chế biến còn thấp (chanh dây, dứa, chuối, mít, thanh long, bơ, sầu riêng, xoài, nhãn, na, quả có múi, dưa hấu và các loại rau cải, rau chân vịt, cà chua, dưa chuột, cà rốt, rau gia vị...).

- Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm từ sản phẩm thô sang sản phẩm chế biến tinh; chế biến sâu, chế biến tổng hợp để tạo ra giá trị gia tăng cao (thực phẩm ăn liền, thực phẩm chức năng, dược phẩm, mỹ phẩm...).

- Phát triển chế biến rau quả đặc sản và sản phẩm OCOP (mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm) nhằm ổn định, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm và kéo dài thời gian sử dụng.

- Khuyến khích chế biến phế phụ phẩm trong sản xuất, chế biến rau, hoa, quả để tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường (thức ăn chăn nuôi, phân bón...); hình thành và phát triển các mô hình doanh nghiệp kinh tế tuần hoàn trong ngành chế biến rau, hoa, quả.

## **7. Phát triển thị trường tiêu thụ rau, hoa, quả và xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, cấp mã số vùng trồng**

a) Đối với thị trường xuất khẩu:

- Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo thị trường; cập nhật thông tin về chính sách thương mại của các quốc gia và của từng thị trường về thị phần, thị hiếu, giá cả, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các rào cản kỹ thuật, thuế quan để định hướng cho sản xuất, chế biến rau quả trong tỉnh.

- Đa dạng hóa thị trường nhất là phát triển các thị trường tiềm năng, thị trường trọng điểm; tiếp tục tìm kiếm, khai thác các thị trường mới mà rau quả Gia Lai có lợi thế về chủng loại, chất lượng, mùa vụ. Cụ thể:

+ Sản phẩm rau quả tươi tập trung vào thị trường có khoảng cách địa lý gần hoặc tương đối gần để giảm chi phí dịch vụ vận chuyển và tỷ lệ hư hao sản phẩm, nhất là các thị trường Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản và các nước Asean.

+ Sản phẩm rau quả chế biến tập trung vào thị trường các nước phát triển và có khoảng cách địa lý xa như: EU, Mỹ, Úc, Trung Đông.

+ Các sản phẩm rau quả đặc sản, rau gia vị tập trung vào thị trường các nước phát triển có nhiều người Việt Nam sinh sống như: EU, Mỹ, Đông Âu, Úc.

- Tổ chức tốt các hoạt động xúc tiến thương mại đối với sản phẩm rau, hoa, quả chủ lực, sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng đến nhà phân phối lớn, hệ thống siêu thị, người tiêu dùng các nước; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý và cấp mã số vùng trồng cho các sản phẩm rau, hoa, quả hàng hóa có lợi thế của Gia Lai.

b) Đối với thị trường trong và ngoài tỉnh:

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối, triển lãm, quảng bá giới thiệu sản phẩm; đa dạng hóa các kênh phân phối sản phẩm rau, hoa, quả hiện đại, phù hợp; xây dựng và hình thành chuỗi cung ứng bền vững kết nối sản xuất, chế biến, phân phối sản phẩm rau, hoa, quả vào hệ thống các siêu thị, nhà hàng, khách sạn trong nước, nhất là thị trường tiềm năng, như: Đà Nẵng, Quy Nhơn, Huế, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh...

- Hàng năm, tổ chức ít nhất 01 hội chợ chuyên đề về phát triển rau, hoa và cây ăn quả; 01 - 02 hội thi, lễ hội về các loại trái cây đặc sản của tỉnh Gia Lai; tổ chức diễn đàn cho 01 - 02 loại quả đặc trưng về sản xuất, sơ chế và tiêu thụ sản phẩm.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm kinh phí của ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã), nguồn vốn của doanh nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Vốn ngân sách thông qua việc hỗ trợ xây dựng các dự án, mô hình khuyến nông; mô hình du lịch làng, xã nông thôn mới gắn với sản xuất rau, hoa, trái cây và xây dựng, phát triển các mô hình trải nghiệm; chuyển giao khoa học công nghệ, tư vấn kỹ thuật và xây dựng cơ sở hạ tầng... được lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh phí khoa học công nghệ, khuyến nông, các dự án ODA và chương trình khoa học công nghệ khác có liên quan và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Đề nghị Thủ trưởng các sở, ngành của tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Trong phạm vi quản lý của đơn vị và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được UBND tỉnh đã chỉ đạo và giao tại Quyết định số

107/QĐ-UBND ngày 26/02/2021, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

## **2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể của tỉnh**

Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phổ biến kịp thời nội dung Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 (*Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ*), Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 11/11/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (Khóa XV) và Đề án phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả (*Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh*) đến các hội viên, đoàn viên; vận động các hội viên, đoàn viên tích cực tham gia tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Đề án ở địa phương.

## **3. Các đơn vị chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### **a) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:**

- Giao Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là đơn vị đầu mối, chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật; các đơn vị chuyên môn của các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, đề xuất ban hành Sở tay hướng dẫn Quy trình sản xuất rau, cây ăn quả theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (GAP), nông nghiệp hữu cơ (Organic) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh việc đăng ký cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở chế biến sản phẩm đối với các sản phẩm trái cây có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh; tổ chức sản xuất rau, hoa và cây ăn quả theo chuỗi giá trị, chế biến sâu, tạo ra những thương phẩm có giá trị gia tăng lớn gắn với việc xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, cấp mã số vùng trồng.

- Tham mưu tổ chức thực hiện tốt việc rà soát, hướng dẫn, quản lý xây dựng, cải tạo, nâng cấp các cơ sở, trung tâm sản xuất kinh doanh giống rau, hoa, quả và các cơ sở sản xuất giống lưu vườn trên địa bàn tỉnh đảm bảo giống tốt, chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất theo kế hoạch hàng năm.

- Hướng dẫn, quản lý, khai thác, sử dụng nguồn giống đã được công nhận đáp ứng cho các cơ sở sản xuất giống trên địa bàn.

- Hàng năm, lập kế hoạch và dự trù kinh phí xây dựng mô hình điểm, mô hình kiểu mẫu về sản xuất rau, hoa, quả ứng dụng công nghệ cao, ... gửi Sở thẩm định, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề đề xuất UBND tỉnh bố trí vốn trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

### **b) Chi cục Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị có hiệu quả và cơ chế chính sách phát triển rau, hoa, cây ăn quả gắn với phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của tỉnh.

- Hàng năm, tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển Tổ hợp tác, Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh rau, hoa, quả và kế hoạch đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực (đội ngũ cán bộ quản lý cấp huyện, cấp xã và nông dân, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...) trong phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ công nghệ mới và nhu cầu thị trường mới.

c) Chi cục Thủy lợi:

- Hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp đầu tư phát triển vùng nguyên liệu rau, hoa, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong sản xuất rau, hoa và cây ăn quả.

- Hàng năm, tổ chức rà soát, đánh giá nguồn nước và có kế hoạch hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân, người dân thực hiện tốt việc tưới luân phiên tiết kiệm nước từng công trình thủy lợi, ưu tiên nguồn nước tưới cho phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả.

d) Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu văn bản hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp thực hiện trình tự, thủ tục và các bước lập, thẩm định, trình phê duyệt các khu nông nghiệp sản xuất rau, hoa, quả ứng dụng công nghệ cao; các dự án đầu tư phát triển liên kết sản xuất rau, hoa, quả gắn với phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định, đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

- Tham mưu đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào hoạt động: Trung tâm Nghiên cứu và sản xuất giống rau, cây ăn quả Tây Nguyên tại thị xã An Khê; Trung tâm Nghiên cứu, sản xuất giống chanh dây và giống rau, cây ăn quả Đồng Giao tại huyện Mang Yang; Khu nhân giống rau, hoa, quả ứng dụng công nghệ cao thuộc Dự án Nông nghiệp công nghệ cao tại xã An Phú, thành phố Pleiku; Trung tâm Giống cây trồng và trồng, chế biến, trưng bày sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại phường Chi Lăng, thành phố Pleiku...

đ) Phòng Tổ chức cán bộ Sở: Tham mưu, đề xuất Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Đề án phát triển sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040.

e) Trung tâm Khuyến nông:

- Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch và mở các lớp tập huấn bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tại chỗ cho nông dân về kỹ thuật sản xuất cây trồng, thương mại, dịch vụ sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, kỹ năng quản lý kinh tế hộ, trang trại,... giúp nông dân nâng cao kỹ năng, chất lượng lao động. Đồng thời, tập huấn cho người dân về dịch vụ du lịch tại nông thôn, kỹ năng phục vụ du khách, cung cấp dịch vụ du lịch...

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, nghiên cứu, chuyển giao và xây dựng, hoàn thiện quy trình canh tác, công nghệ bảo quản sau thu hoạch, công nghệ chế biến đóng gói sản phẩm rau, hoa, quả đảm bảo tiêu chí nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

#### **4. Các doanh nghiệp sản xuất, chế biến rau, hoa, quả**

- Phối hợp với các địa phương, cơ quan quản lý đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá phát triển thị trường tiêu thụ rau, hoa, quả đến người tiêu dùng trong và ngoài nước.

- Nắm bắt thông tin thị trường, quy định pháp lý, tiêu chí, tiêu chuẩn của nước nhập khẩu và thị trường tiêu thụ trong nước để cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ người sản xuất thực hiện đảm bảo yêu cầu.

- Chủ động xây dựng mối liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm rau, hoa, quả theo chuỗi giá trị bền vững; đầu tư ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến sản phẩm rau, hoa, quả, tạo ra những thương phẩm có giá trị gia tăng lớn gắn với việc xây dựng và triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm để nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm rau, hoa, quả Gia Lai trên thị trường trong nước và thế giới, góp phần phát triển bền vững ngành hàng rau, hoa, quả Gia Lai.

## VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

**1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Đoàn thể của tỉnh; các sở, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan:** Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình khẩn trương ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện.

Định kỳ tháng (chậm nhất là ngày 15 của tháng báo cáo), định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng (chậm nhất là ngày 10 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo) báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Đối với báo cáo định kỳ hàng năm: Chậm nhất là ngày 05 tháng 11 hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện trong năm và kế hoạch của năm kế tiếp theo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh sơ kết tình hình triển khai thực hiện các Đề án và Nghị quyết 10-NQ/TU đảm bảo thời gian đúng quy định.

**2. Giao Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:** Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/11) tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất Giám đốc Sở báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án phát triển sản xuất rau, hoa, cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2040. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Đoàn thể của tỉnh; các sở, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và yêu cầu các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các hợp tác xã nông nghiệp, doanh nghiệp có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để Sở hướng dẫn và tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

---